



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN STANLEY BROTHERS

A: Tầng 9, Tòa nhà ROX Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, TP. Hà Nội

T: (+84) 24 3377 6699

W: sbsi.vn



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	3
1. Thông tin khái quát.....	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:	4
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	4
4. Định hướng phát triển.....	9
5. Các rủi ro	10
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	12
1. Tình hình hoạt động kinh doanh.....	12
2. Tổ chức và nhân sự.....	14
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	21
4. Tình hình tài chính.....	21
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	23
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	24
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	24
1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh	24
2. Tình hình tài chính.....	26
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	28
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	29
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	31
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	31
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	31
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty.....	31
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	32
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	32
1. Hội đồng quản trị.....	32
2. Ban Kiểm soát	41
VI. Báo cáo tài chính	48
1. Ý kiến kiểm toán	48
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	48

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Cơ cấu Doanh thu của Công ty năm 2024 và 2025.....	12
Bảng 2: Tình hình thực hiện so với kế hoạch.....	13
Bảng 3: Tình hình tài chính.....	21
Bảng 4: Các chỉ tiêu an toàn tài chính.....	22
Bảng 5: Cơ cấu cổ đông.....	23
Bảng 6: Tình hình tài sản.....	26
Bảng 7: Các tài sản tài chính của Công ty.....	26
Bảng 8: Tình hình các khoản nợ phải trả của Công ty.....	28
Bảng 9: Kế hoạch kinh doanh năm 2026.....	29
Bảng 10: Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan năm 2025.....	45
Bảng 11: Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ.....	47

DANH MỤC HÌNH VẼ

Hình 1: Cơ cấu bộ máy quản lý.....	6
------------------------------------	---

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305453780 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 16/01/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 24/03/2025
- Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 83/UBCK-GP ngày 16/01/2008 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và các Giấy phép điều chỉnh
- Vốn điều lệ (tại ngày 31/12/2025): 339.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (tại ngày 31/12/2025): 339.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà ROX Tower, số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, TP. Hà Nội
- Số điện thoại: (+84) 24 3377 6699 Số fax: (+84) 24 3373 6699
- Website: sbsi.vn
- Mã cổ phiếu: VUA
- Quá trình hình thành và phát triển:

- **Năm 2008:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu, được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 83/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/01/2008 với vốn điều lệ 35 tỷ đồng.

Công ty được thực hiện các loại hình kinh doanh gồm: *Môi giới chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán.*

Trụ sở chính ban đầu của công ty đặt tại tầng 5 và 6 tòa nhà 1015 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

- **Năm 2017:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu thay đổi địa chỉ trụ sở chính. Trụ sở mới đặt tại Tầng 15 – tòa nhà Diamond Flower, số 1 đường Hoàng Đạo Thúy (Lô C1 khu đô thị mới Trung Hòa Nhân Chính), phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Vốn điều lệ công ty không thay đổi (35 tỷ đồng).
- **Năm 2018:** Tháng 12/2018 Công ty hoàn thành đợt Chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ, vốn điều lệ Công ty được tăng lên từ 35 tỷ đồng lên 339 tỷ đồng.
- **Năm 2019:** Tháng 01/2019, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers và bổ sung nghiệp vụ *Tự doanh chứng khoán.*
- **Năm 2020:** Tháng 09/2020, Công ty bổ sung nghiệp vụ *Bảo lãnh phát hành chứng khoán.*
- **Năm 2021:** Tháng 12/2021, Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận đăng ký Công ty đại chúng.

- **Năm 2022:** Tháng 01/2022, Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu và chính thức giao dịch trên UPCOM ngày 25/01/2022 với mã chứng khoán VUA, số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 33.900.000 cổ phiếu.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a) Ngành nghề kinh doanh:

- Môi giới chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán;
- Dịch vụ giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán và các dịch vụ tài chính khác.

b) Địa bàn kinh doanh:

Công ty có 01 trụ sở chính tại Hà Nội, trong 02 năm gần nhất doanh thu của công ty đến từ thị trường trong nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị

Mô hình quản trị của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát.

Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và có quyền và nghĩa vụ sau:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng, và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
- Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành.

Hội đồng quản trị: cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, và có quyền và nghĩa vụ sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ công ty;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý quan trọng khác do Hội đồng quản trị quy định trong từng thời kỳ, quyết định mức lương và lợi ích khác của các cán bộ quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đại diện theo ủy quyền;
- Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý của Công ty trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày;
- Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành.

Ban kiểm soát: gồm 03 thành viên, có quyền và nghĩa vụ:

- Giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty;
- Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, theo quy định tại Điều lệ công ty Luật Doanh nghiệp và pháp luật hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc:

Thành viên Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị thuê hoặc bổ nhiệm. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

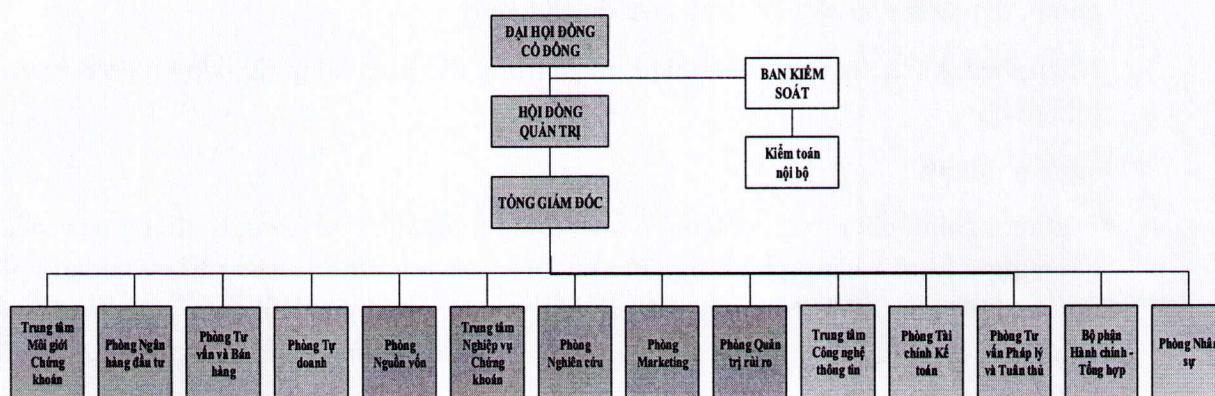
- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;

- Tổ chức thực hiện quyết định của Hội đồng quản trị; Đại hội đồng cổ đông;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị thông qua;
- Ký kết hợp đồng nhân danh Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
- Các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại hợp đồng lao động mà Tổng Giám đốc ký kết với Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị;
- Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty như sau:

Hình 1: Cơ cấu bộ máy quản lý



Nguồn: SBSI

Bộ máy quản lý được phân chia thành các phòng ban riêng biệt, đứng đầu các phòng là Giám đốc/Trưởng phòng. Giám đốc/Trưởng phòng thực hiện các công việc theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, đồng thời báo cáo Tổng Giám đốc theo quy định Công ty.

Trung tâm Môi giới chứng khoán

- Thực hiện việc mua, bán chứng khoán theo lệnh của khách hàng trên thị trường, đóng vai trò là cầu nối giữa khách hàng và thị trường.
- Cung cấp thông tin và báo cáo phân tích thị trường từ Phòng Nghiên cứu phát hành, hỗ trợ khách hàng đưa ra các quyết định đầu tư và tư vấn các sản phẩm tài chính phù hợp.
- Xây dựng và duy trì mối quan hệ bền vững với khách hàng; tiếp nhận phản hồi, giải quyết thắc mắc và hỗ trợ khách hàng trong suốt quá trình đầu tư.
- Nhận diện, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro trong toàn bộ hoạt động môi giới, đảm bảo hiệu quả, minh bạch và tuân thủ các quy định hiện hành.

Phòng Ngân hàng đầu tư

- Cung cấp các dịch vụ tư vấn chuyên sâu về tài chính cho doanh nghiệp, bao gồm nhưng

không giới hạn ở các hoạt động như: tư vấn phát hành chứng khoán, tư vấn niêm yết, tư vấn M&A, cổ phần hóa, thoái vốn và tái cấu trúc vốn.

- Chịu trách nhiệm tư vấn, tìm kiếm, phân tích, đàm phán và thực hiện các giao dịch M&A, bao gồm mua bán, sáp nhập, hợp nhất và tái cấu trúc cho khách hàng là doanh nghiệp và nhà đầu tư tổ chức và các đối tác khác.
- Nhận diện, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro trong toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của đơn vị mình.

Phòng Tư vấn và bán hàng

- Chịu trách nhiệm phát triển kinh doanh, tư vấn các hoạt động đầu tư, đồng thời đảm bảo hài hòa lợi ích giữa khách hàng và Công ty; tối đa hóa lợi ích cho khách hàng, tuân thủ các quy định của pháp luật và quy chế nội bộ của Công ty.
- Phối hợp với các đơn vị liên quan trong Công ty để xây dựng và phát triển sản phẩm tài chính, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng.
- Nhận diện, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro trong các hoạt động nghiệp vụ do đơn vị mình phụ trách.

Phòng Tự doanh

- Đầu mối chính chịu trách nhiệm về hoạt động tự doanh của Công ty thông qua việc mua bán chứng khoán bằng chính nguồn vốn của Công ty với các sản phẩm đa dạng như cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ và các công cụ tài chính khác nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty, đồng thời tuân thủ các quy định của Pháp luật và các quy định, quy chế của Công ty.
- Nhận diện, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro trong các hoạt động nghiệp vụ của đơn vị mình, phối hợp chặt chẽ với Phòng Quản trị rủi ro và các đơn vị liên quan.

Phòng Nguồn vốn

- Đầu mối quản lý thanh khoản, dòng tiền, nguồn vốn và cấu trúc vốn của Công ty; đảm bảo Công ty luôn duy trì khả năng thanh toán, đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh.
- Thực hiện huy động vốn cho Công ty thông qua các kênh vốn phù hợp: vay ngân hàng, vay các tổ chức tài chính, phát hành trái phiếu doanh nghiệp, các giao dịch vay vốn khác phù hợp với quy định pháp luật.
- Tối ưu hóa việc sử dụng nguồn vốn thông qua phân bổ vốn cho các đơn vị kinh doanh theo kế hoạch và thẩm quyền phê duyệt.

Trung tâm Nghiệp vụ chứng khoán

- Chịu trách nhiệm thực hiện các giao dịch cho khách hàng đảm bảo các giao dịch được áp dụng đúng chính sách, quy định Công ty.
- Chịu trách nhiệm công tác lưu ký chứng khoán cho nhà đầu tư, đảm bảo tính chính xác, kịp thời, an toàn trong các giao dịch phát hành, chuyển nhượng, bù trừ, thanh toán chứng khoán, đảm bảo an toàn về tài sản và quyền lợi của khách hàng.

- Cài đặt, vận hành các sản phẩm giao dịch ký quỹ trên hệ thống của Công ty.
- Xây dựng chính sách liên quan tới sản phẩm ký quỹ.
- Nhận diện, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro trong các hoạt động nghiệp vụ của đơn vị mình.

Phòng Nghiên cứu

- Thực hiện nghiên cứu, phân tích và dự báo thị trường chứng khoán (cổ phiếu, trái phiếu, hàng hóa, vĩ mô) nhằm cung cấp cơ sở dữ liệu và luận cứ cho hoạt động đầu tư, tư vấn và kinh doanh của Công ty.
- Cung cấp các báo cáo phân tích định lượng và định tính phục vụ hoạt động môi giới, tự doanh, ngân hàng đầu tư, quản lý tài sản và khách hàng tổ chức/cá nhân.
- Nhận diện, đánh giá và cảnh báo rủi ro thị trường, rủi ro ngành và rủi ro doanh nghiệp liên quan đến hoạt động đầu tư.

Phòng Marketing

- Tham mưu về các kế hoạch và chiến lược liên quan đến việc phát triển thương hiệu, sản phẩm, dịch vụ và tiếp cận khách hàng.
- Xây dựng, bảo vệ và phát triển hình ảnh thương hiệu của Công ty trên thị trường, gia tăng độ nhận diện cũng như uy tín của Công ty đối với khách hàng.
- Hỗ trợ hoạt động kinh doanh thông qua các chương trình truyền thông, quảng cáo, nội dung và sự kiện hướng tới khách hàng.
- Nhận diện, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro trong các hoạt động nghiệp vụ của đơn vị mình.

Phòng Quản trị rủi ro

- Chịu trách nhiệm xây dựng, quản lý các chính sách, quy trình quản trị rủi ro (QTRR), đề xuất hạn mức rủi ro phù hợp với chiến lược kinh doanh của Công ty và quy định của Pháp luật.
- Tổ chức thực hiện việc nhận định, đánh giá, đo lường, kiểm soát và xử lý rủi ro trong tất cả các hoạt động, quy trình của Công ty.
- Giám sát độc lập các hoạt động kinh doanh của Công ty để đảm bảo tuân thủ các quy tắc và hạn mức rủi ro đã được thiết lập.

Trung tâm Công nghệ thông tin

- Tham mưu cho Cấp có thẩm quyền về công tác quản lý và phát triển ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong mọi hoạt động của Công ty.
- Xây dựng định hướng, chiến lược và phát triển CNTT để ứng dụng cho toàn bộ hoạt động của Công ty trong từng giai đoạn phát triển.
- Tổ chức triển khai các hoạt động chuyên trách CNTT của Công ty, tổ chức công tác quản lý, vận hành hệ thống CNTT đảm bảo tính liên tục và bảo mật.
- Nhận diện, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro trong các hoạt động nghiệp vụ của đơn vị mình.

Phòng Tài chính kế toán

- Chủ trì công tác hạch toán kế toán theo đúng chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán, các quy định của Công ty và Pháp luật hiện hành.
- Tổ chức công tác kế toán trên toàn Công ty và thực hiện chế độ lưu trữ chứng từ kế toán theo đúng quy định.
- Tổ chức kiểm tra kiểm soát toàn bộ các khoản doanh thu, chi phí của Công ty.
- Tham mưu cho Cấp có thẩm quyền nhằm quản lý hiệu quả nguồn vốn, tài sản, ngân sách và đảm bảo sự tuân thủ các quy định pháp luật.
- Nhận diện, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro trong các hoạt động nghiệp vụ của đơn vị mình.

Phòng Tư vấn pháp lý và tuân thủ

- Tham mưu cho HĐQT, TGD trong việc xây dựng hệ thống chính sách nội bộ tuân thủ pháp luật và phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển và đặc thù hoạt động của Công ty;
- Tư vấn và thẩm định tính pháp lý liên quan đến quy định nội bộ bảo đảm tuân thủ pháp luật Việt Nam;
- Tư vấn các vấn đề pháp luật Việt Nam cho các đơn vị trong việc thực hiện các giao dịch với khách hàng, đối tác bên ngoài gồm: Soạn thảo, thẩm định các chứng từ pháp lý có mức độ rủi ro cao theo đánh giá rủi ro của Công ty tại từng thời kỳ; Tham gia đàm phán, thương lượng theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền; Hỗ trợ các đơn vị trong công tác xử lý khiếu nại, tố cáo và tố tụng;
- Đầu mối xây dựng chính sách và triển khai công tác phòng chống rửa tiền tại Công ty.

Phòng Nhân sự

- Tham mưu và thực hiện công tác quản trị, phát triển nguồn nhân lực của Công ty; quản lý nhân sự, quan hệ lao động và chế độ chính sách, đảm bảo chất lượng nhân sự phù hợp với nhu cầu hoạt động kinh doanh trong từng thời kỳ.
- Nhận diện, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro trong các hoạt động nghiệp vụ của đơn vị mình.

Bộ phận Hành chính - Tổng hợp

- Tổ chức các công tác hành chính, tài sản và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ nội bộ khác nhằm hỗ trợ tốt nhất cho hoạt động kinh doanh và vận hành của các đơn vị trong Công ty.
- Phụ trách công tác lập, gửi các báo cáo và công bố thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật.
- Nhận diện, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro trong các hoạt động nghiệp vụ của đơn vị mình.

3.3 Các công ty con, công ty liên kết: không có

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Trở thành một trong những công ty chứng khoán được khách hàng, nhà đầu tư tin tưởng, lựa chọn;

- Định hướng là một công ty chứng khoán “Tech-lead” (Công nghệ dẫn dắt), ở đó công nghệ không chỉ đóng vai trò hỗ trợ, mà là trung tâm, nền tảng cốt lõi để định hình sản phẩm, dịch vụ và quyết định chiến lược phát triển chung.
- Từng bước đa dạng trải nghiệm nền tảng giao dịch chứng khoán mới với đầy đủ tiện ích, đáp ứng nhu cầu giao dịch, nhu cầu phân tích, nhu cầu thông tin một cách nhanh chóng, đơn giản.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Huy động vốn thông qua các khoản vay tín dụng và chào bán chứng khoán để phát triển nguồn vốn kinh doanh;
- Đầu tư các giải pháp công nghệ mới trong hoạt động giao dịch chứng khoán trực tuyến của khách hàng và hoạt động quản trị công ty;
- Mở rộng mạng lưới đối tác và khách hàng thông qua các ứng dụng và giải pháp công nghệ;
- Không ngừng hoàn thiện quy trình và ứng dụng công nghệ trong phòng ngừa và quản trị rủi ro;
- Phát triển nguồn nhân lực, bảo đảm duy trì và bổ sung các nhân sự có chứng chỉ hành nghề phù hợp với nghiệp vụ của công ty chứng khoán;

4.3. Các mục tiêu phát triển đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

- Công ty tuân thủ quy định của pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường. Trong quá trình phát triển và kinh doanh, công ty luôn đặt mục tiêu nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ nhân viên về bảo vệ môi trường.
- Đối với xã hội và cộng đồng: Công ty luôn động viên, khuyến khích cán bộ, nhân viên tham gia hưởng ứng nhiệt tình các phong trào ủng hộ giúp đỡ người nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, nhân dân các vùng thiên tai bão lụt và biển đảo của Tổ quốc.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro pháp lý:

Rủi ro pháp lý là rủi ro được nhận diện từ việc:

- Sự thay đổi của pháp luật chuyên ngành và các văn bản pháp lý liên quan khiến các hoạt động hiện tại của Công ty có nguy cơ vi phạm quy định của pháp luật;
- Hoạt động của công ty được cơ quan có thẩm quyền xác định là vi phạm, không tuân thủ hoặc tuân thủ không đầy đủ, hoặc không phù hợp các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình hoạt động;
- Các tranh chấp pháp lý liên quan đến hợp đồng mà Công ty đã ký kết.

Các biện pháp được Công ty áp dụng để giảm thiểu rủi ro pháp lý như:

- Thường xuyên cập nhật và đánh giá mức độ ảnh hưởng của các thay đổi pháp lý;
- Đào tạo và bổ sung kiến thức luật chung cho toàn bộ nhân sự để giảm tải khối lượng công việc của bộ phận Pháp chế;

- Tăng cường trao đổi và đào tạo về kiến thức, kinh nghiệm pháp lý giữa Bộ phận pháp chế và Ban lãnh đạo, các phòng ban khác trong công ty.

5.2. Rủi ro hoạt động

Là rủi ro xảy ra trong một số trường hợp sau:

- Do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống của hệ thống công nghệ thông tin.
- Do quy trình nghiệp vụ và thủ tục không đầy đủ, không cập nhật, không phù hợp.
- Do lỗi của con người thực hiện không đúng hoặc cố tình làm sai.

Các biện pháp được Công ty áp dụng để giảm thiểu rủi ro hoạt động như:

- Nâng cấp các phần mềm bảo mật, phối hợp thường xuyên với đối tác cung cấp phần mềm để đảm bảo tính ổn định, bảo mật của hệ thống phần mềm giao dịch;
- Ban hành Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp và giám sát việc tuân thủ bộ quy tắc này.
- Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung, cập nhật quy trình nội bộ.
- Phân công công việc và nhiệm vụ rõ ràng, tăng cường cơ chế kiểm tra chéo, giám sát lẫn nhau giữa các bộ phận, cá nhân.

5.3. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro phát sinh từ những biến động trên thị trường tài chính, dẫn tới việc làm giảm doanh thu hoạt động của Công ty và/hoặc làm tăng chi phí hoạt động của Công ty.

Các biện pháp được Công ty áp dụng để giảm thiểu rủi ro thị trường như:

- Định kỳ đưa ra đánh giá về thị trường tài chính và cập nhật về nhận định của các bên tham gia khác trên thị trường tài chính;
- Đa dạng hóa danh mục tài sản đầu tư;
- Xây dựng các kế hoạch phòng ngừa rủi ro thị trường: quy trình về quản trị rủi ro, trích lập quỹ dự phòng, v.v.

5.4. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro khách hàng, đối tác không thanh toán, thanh toán không kịp thời cho Công ty.

Để phòng ngừa rủi ro tín dụng liên quan đến việc *cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ*, Công ty áp dụng các biện pháp quản trị sau:

- Phân loại khách hàng để cung cấp chính sách cho vay ký quỹ phù hợp với độ tín nhiệm, khả năng thanh toán và tài sản ký quỹ của khách hàng;
- Xây dựng danh mục chứng khoán cho vay và tỷ lệ cho vay, tỷ lệ duy trì, tỷ lệ giải chấp phù hợp với quy định pháp luật và quy định Công ty;
- Thường xuyên đánh giá quy trình và tình hình thực tế của công tác giải chấp, gọi bổ sung tài sản đảm bảo và thu hồi nợ.

Để phòng ngừa rủi ro tín dụng liên quan đến *hoạt động tự doanh*, Công ty áp dụng các biện

pháp quản trị sau:

- Tuân thủ hạn mức đầu tư theo quy định của pháp luật;
- Đánh giá thận trọng mức độ tín nhiệm, khả năng thanh toán, tài sản đảm bảo của tổ chức phát hành.

Để phòng ngừa rủi ro tín dụng liên quan đến *hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp*, Công ty áp dụng các biện pháp quản trị sau:

- Yêu cầu tạm ứng trong hợp đồng cung cấp dịch vụ;
- Đánh giá thận trọng mức độ tín nhiệm và khả năng thanh toán của khách hàng.

5.5. Rủi ro về môi trường

Công ty hoạt động trong lĩnh vực tài chính, do vậy không trực tiếp gây ra các ảnh hưởng về môi trường.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động kinh doanh

1.1 Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm

Trong năm 2025, doanh thu hoạt động đạt 22.348.076.332 đồng tăng 2.151.013.125 đồng tương đương 11% so với năm 2024 nhưng Chi phí hoạt động lại giảm nhiều so với năm 2024 là 29.318.313.284 tương đương 75%. Chi phí hoạt động giảm chủ yếu đến từ chi tiêu Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) giảm đến 25.857.381.482 đồng tương đương 96% so với năm 2024. Tỷ lệ giảm của Chi phí hoạt động năm 2024 đạt mức khá cao trong khi Doanh thu của năm 2025 tăng. Đồng thời, chi phí quản lý của công ty cũng giảm nhẹ 0,2%. Vì thế, sau nhiều năm lỗ, SBSI đã có lãi năm 2025, LNST năm 2025 đạt 3.305.562.800 đồng, tăng hơn 10% so với năm 2024.

Bảng 1: Cơ cấu Doanh thu của Công ty năm 2024 và 2025

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/ giảm
Doanh thu hoạt động	20.197	22.348	11%
Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	8.775	16.705	90%
<i>Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL</i>	-	-	
<i>Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL</i>	-	-	
<i>Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL</i>	-	-	
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	1.067	1.062	-1%
Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán	5.624	1.328	-76%

Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	3.029	2.152	-29%
Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	-	-	
Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	1.350	1.034	-23%
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	349	64	-82%
Thu nhập hoạt động khác	-	3	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 của Công ty

Năm 2025, bối cảnh kinh tế và địa chính trị toàn cầu được kỳ vọng tiếp tục duy trì trạng thái phức tạp. Áp lực lạm phát tại các nền kinh tế lớn có xu hướng hạ nhiệt, tạo điều kiện để các ngân hàng trung ương từng bước nới lỏng chính sách tiền tệ. Tuy nhiên, rủi ro từ xung đột địa chính trị, xu hướng phân mảnh kinh tế và biến động dòng vốn quốc tế vẫn hiện hữu, sự cạnh tranh trong thu hút vốn đầu tư sẽ ngày càng gay gắt, đòi hỏi nền kinh tế phải cải thiện nội lực và môi trường đầu tư.

Đối với thị trường chứng khoán Việt Nam, năm 2025 là giai đoạn chuyển tiếp từ trạng thái tích lũy sang xu hướng tăng trưởng rõ nét hơn. Sau một năm 2024 đi ngang và củng cố nền giá, thị trường có thể hình thành mặt bằng định giá hấp dẫn hơn, tạo nền tảng cho dòng tiền quay trở lại. Các yếu tố hỗ trợ bao gồm triển vọng phục hồi lợi nhuận doanh nghiệp, chính sách tiền tệ trong nước duy trì theo hướng hỗ trợ tăng trưởng, và kỳ vọng nâng hạng thị trường.

Tổng thể, năm 2025 là năm thị trường chứng khoán Việt Nam từng bước củng cố xu hướng phục hồi bền vững, dù vẫn cần thận trọng trước các yếu tố rủi ro từ môi trường toàn cầu..

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Bảng 2: Tình hình thực hiện so với kế hoạch

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ hoàn thành
Doanh thu hoạt động	20.197	80.000	22.348	28%
Lợi nhuận sau thuế	(28.592)	15.000	3.306	22%

Nguồn: SBSI

Theo kế hoạch kinh doanh đề ra tại ĐHCĐ thường niên năm 2025, công ty đã lần lượt hoàn thành 28% kế hoạch doanh thu và 22% kế hoạch lợi nhuận.

Năm 2025 tiếp tục ghi nhận sự sụt giảm mạnh tại nhóm hoạt động chính liên quan tới dịch vụ tư vấn tài chính của công ty do nhu cầu chào bán chứng khoán riêng lẻ và ra công chứng của các tổ chức phát hành chưa cao. Trong khi đó, việc các công ty chứng khoán lớn trên thị trường liên tục đưa ra các chính sách thu hút khách hàng giao dịch như giảm phí giao dịch, giảm lãi vay ký quỹ, v.v. đã khiến công ty gặp nhiều khó khăn trong việc giữ chân khách hàng, dẫn tới doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán giảm mạnh. Do đó, nhằm bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay ký quỹ trong năm, công ty đã quyết định bán các khoản đầu tư cổ phiếu niêm

yết và chưa niêm yết.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành

Ban điều hành của công ty gồm:

STT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Nguyễn Tiến Dũng	Tổng Giám đốc	0%
2	Nguyễn Quang Anh	Phó Tổng Giám đốc	0%
3	Hoàng Thanh Tâm	Thành viên điều hành, Ban Tổng giám đốc	0%
4	Trương Thị Lan Anh	Giám đốc tài chính	0%
5	Bùi Thị Việt Hà	Kế toán trưởng	0%

Ông Nguyễn Tiến Dũng – Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/03/1982
- Nơi sinh: Lâm Đồng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Số 8 – Lô B – Đường số 11 – Khu phố 28 – Phường Tân Mỹ - TP.HCM
- Số CCCD: 068082001587 Ngày cấp: 02/08/2022 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính, ngân hàng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
11/2004 – 11/2010	Giảng viên Bộ môn Chứng khoán – Thị trường tài chính	Khoa Ngân hàng – Trường ĐH Kinh tế TP.HCM
11/2005 – 11/2010	Phó Giám đốc	Trung tâm Bồi dưỡng, tư vấn Ngân hàng – Chứng khoán, Trường ĐH Kinh tế TP.HCM
03/2011 - 03/2014	Giám đốc khối Ngân hàng Đầu tư	CTCP chứng khoán Phú Gia
04/2014 – 12/2017	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc CN HCM	CTCP chứng khoán Đại Dương

01/2018 – 02/2025	Giám đốc Kinh doanh Hội sở - Giám đốc Vùng phía Nam – Giám đốc khối KHCN	Công ty cổ phần chứng khoán Mirae Asset Việt Nam
03/2025 – 12/2025	Giám đốc Khối kinh doanh	Công ty cổ phần Chứng khoán VPBank
12/2025 - Nay	Tổng Giám đốc	Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Tổng Giám đốc
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
 - Sở hữu của người có liên quan: không có.
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, quy chế lao động của Công ty

Ông Nguyễn Quang Anh – Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/02/1978
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: số 652 La Thành, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
- Số CCCD: 001078042259 Ngày cấp: 25/12/2024 Nơi cấp: Bộ Công An
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
2000 – 2003	Kế toán viên, Trưởng phòng Kế toán Chi nhánh	Văn phòng đại diện Công ty Kho vận Miền Nam & Chi nhánh Công ty Kho vận Miền Nam

2003 – 2005	Trưởng phòng kế toán	Công ty cổ phần xây dựng Công trình Thăng Long 9, Công ty cổ phần Visco
2005 – 2006	Kế toán	Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội
04/2006 – 03/2013	Kế toán trưởng	Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội & Công ty cổ phần Chứng khoán SHB
04/2013 – 08/2013	Phó Tổng Giám đốc	Công ty cổ phần Chứng khoán EuroCapital
08/2013 – 02/2015	Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Công ty cổ phần Chứng khoán EuroCapital
02/2015 – 11/2015	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Công ty cổ phần Chứng khoán EuroCapital
12/2015- 08/2017	Phó Ban Tài chính - Ban Tài Chính HO (Hội sở)	Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng VPBank
08/2017 – 01/2019	Trưởng phòng Kế hoạch Hiệu suất, Khối quản trị tài chính	Ngân hàng TMCP Quốc Dân
01/2019 - 05/2019	Giám đốc tài chính	Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers
04/2019 – 10/2025	Thành viên Hội đồng quản trị	Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers
05/2024 – 12/2025	Tổng Giám đốc	Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers
12/2025 - Nay	Phó Tổng Giám đốc	Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
 - Sở hữu của người có liên quan: không có.

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, quy chế lao động của Công ty

Bà Hoàng Thanh Tâm – Thành viên điều hành, Ban Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 20/08/1982
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Ngõ 89, Nguyễn Phong Sắc, Cầu Giấy, Hà Nội
- Số CCCD: 001182005761 Ngày cấp: 05/08/2022 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính ngân hàng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
2006 – 2008	Dealer Phòng Nguồn vốn	Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam
2008 – 2009	Phó phòng Nguồn vốn	Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam
2009 – 2012	Phó phòng Đầu tư chứng khoán Nợ	Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam
2012 – 2014	Giám đốc Quản lý giao dịch TPCP	Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam
2014 – 2020	Giám đốc Quản lý Bảng cân đối	Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam
2020 – 2022	Phó trưởng ban Nguồn vốn	Công ty Cổ phần Tập đoàn ROX
2022 – Nay	Trưởng ban Nguồn vốn	Công ty Cổ phần Tập đoàn ROX
10/2025 – Nay	Thành viên HĐQT	CTCP Chứng khoán Stanley Brothers
12/2025 – Nay	Thành viên điều hành, Ban Tổng giám đốc	CTCP Chứng khoán Stanley Brothers

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Thành viên HĐQT, Thành viên Điều hành, Ban Tổng giám đốc
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng ban Nguồn vốn – CTCP Tập đoàn ROX
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo

ủy quyền và những người có liên quan của họ:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
 - Sở hữu của người có liên quan: không có.
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, quy chế lao động của Công ty

Bà Trương Thị Lan Anh – Giám đốc tài chính

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 04/11/1981
- Nơi sinh: Ninh Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: B2104, Khu Mullberry Lane, Khu Cổ Ngựa, Phường Đại Mỗ, TP. Hà Nội
- Số CCCD: 035181004336 Ngày cấp: 25/04/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kế toán tài chính
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
2003 - 2011	Trưởng nhóm Kế toán thanh toán	CTCP FPT
2011 – 2017	Kiểm soát viên Kế toán thuế	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam
2017 – 08/2025	Giám đốc kế toán chi tiêu	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam
08/2025 – Nay	Giám đốc Tài chính	CTCP Chứng khoán Stanley Brothers

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Giám đốc tài chính
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
 - Sở hữu của người có liên quan: không có.
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, quy chế lao động của Công ty.

Bà Bùi Thị Việt Hà – Kế toán trưởng

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 15/06/1976
- Nơi sinh: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: P710, nhà N08B Khu đô thị Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
- Số CCCD: 040176004130 Ngày cấp: 10/04/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính tín dụng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
11/1998 – 03/2000	Kế toán viên	Văn phòng đại diện Vipharco (Pháp)
03/2000 – 03/2007	Kế toán trưởng	Công ty TNHH Việt Phan
03/2007 – 11/2007	Nhân viên Ban dự án	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội
11/2007 – 02/2010	Phó Phòng Kế toán Lưu ký	Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn Hà Nội
03/2010 – 09/2010	Nhân viên	Công ty Cổ phần chứng khoán Thăng Long
09/2010 – 11/2012	Trưởng Ban kiểm soát	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia
11/2012 – 11/2014	Tổng giám đốc	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia
05/2015 – 08/2018	Phụ trách Kế toán tài chính	Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB
08/2018 – 09/2019	Phó Phòng kế toán	Công ty cổ phần chứng khoán Stanley Brothers
10/2019 – nay	Kế toán trưởng	Công ty cổ phần chứng khoán Stanley Brothers

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Kế toán trưởng
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
 - Sở hữu của người có liên quan: không có.
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: theo quy chế lao động của Công ty

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành

STT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Tiến Dũng	Tổng Giám đốc	Bỏ nhiệm ngày 23/12/2025
2	Nguyễn Quang Anh	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 23/12/2025
3	Nguyễn Quang Anh	Phó Tổng Giám đốc	Bỏ nhiệm ngày 23/12/2025
4	Hoàng Thanh Tâm	Thành viên điều hành, Ban Tổng giám đốc	Bỏ nhiệm ngày 22/12/2025
5	Trương Thị Lan Anh	Giám đốc tài chính	Bỏ nhiệm ngày 12/08/2025

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

a) Số lượng cán bộ, nhân viên

Tính đến 31/12/2025 số lượng cán bộ, nhân viên của Công ty là 18 người.

b) Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Chế độ làm việc

Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1h, cán bộ nhân viên được nghỉ thứ bảy và chủ nhật. Trường hợp do yêu cầu của công việc, cán bộ nhân viên làm thêm giờ sẽ được hưởng lương làm ngoài giờ theo quy định. Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Thời gian nghỉ phép năm, nghỉ lễ, tết, nghỉ ốm đau, thai sản ... được đảm bảo đúng theo Luật Lao động.

Văn phòng làm việc được thiết kế khang trang, hiện đại. Cán bộ nhân viên được trang bị đầy đủ các công cụ lao động để làm việc.

Chính sách Tuyển dụng – Đào tạo:

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có đủ trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng và có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Công ty. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

Chính sách đào tạo của Công ty đảm bảo nguyên tắc nguồn nhân lực ổn định, lâu dài. Đề cao tính chuyên nghiệp, năng động trong các hoạt động của mình, Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo cho nhân viên, nhằm xây dựng đội ngũ có trình độ chuyên môn, giỏi nghiệp vụ.

Công ty có chính sách hỗ trợ học phí cho nhân viên tham gia các khóa đào tạo liên quan đến công việc nhằm đào tạo và tái đào tạo theo yêu cầu công việc từng thời điểm.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Công ty thực hiện chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp công việc, năng lực, chức vụ, bằng cấp, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty, lương được chi trả một lần vào ngày làm việc cuối cùng của tháng. Việc nâng lương hàng năm được thực hiện theo quy định của Nhà nước hiện hành.

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc; hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc.

Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện các sáng kiến cải tiến về công việc; về tổ chức hoạt động kinh doanh của từng phòng ban và Công ty; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Hình thức khen thưởng cũng rất đa dạng, bên cạnh thưởng bằng tiền mặt, hiện vật, Công ty còn tổ chức khen thưởng bằng những chuyến du lịch khi có điều kiện. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động kinh doanh của Công ty.

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo luật lao động, nội quy lao động.

Công ty luôn quan tâm đến đời sống của cán bộ nhân viên, có chính sách thăm hỏi, động viên đối với cán bộ nhân viên có điều kiện khó khăn. Vào các ngày lễ, tết trong năm Công ty tổ chức các hoạt động tham quan, nghỉ mát định kỳ cho cán bộ nhân viên.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm công ty không có các khoản đầu tư dự án lớn, các khoản đầu tư khác như Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) được nêu chi tiết tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 và đã công bố thông tin.

b) Các công ty con, công ty liên kết: không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Bảng 3: Tình hình tài chính

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	269.504.178.769	296.355.980.484	9,96%
Doanh thu thuần / <i>Doanh thu hoạt động</i>	20.197.063.207	22.348.076.332	10,65%
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh / <i>Kết quả hoạt động</i>	(29.821.084.646)	1.554.001.923	105,21%
Lợi nhuận khác / <i>Kết quả hoạt động khác</i>	1.229.243.727	1.751.560.877	42,49%
Lợi nhuận trước thuế	(28.591.840.919)	3.305.562.800	111,56%
Lợi nhuận sau thuế	(28.591.840.919)	3.305.562.800	111,56%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			
Chỉ tiêu khác:			
<i>Tổng thu nhập (Lỗ) toàn diện khác</i>	<i>(980.618.493)</i>	<i>(867.103.402)</i>	<i>11,58%</i>
<i>EPS</i>	<i>(843)</i>	<i>98</i>	<i>111,63%</i>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025

4.2. Các chỉ tiêu an toàn tài chính chủ yếu

Bảng 4: Các chỉ tiêu an toàn tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Đơn vị
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	157,31	10,89	Lần
Hệ số thanh toán nhanh	157,31	10,89	Lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,01	0,09	%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,01	0,1	%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	-	-	Lần
Vòng quay tổng tài sản	0,07	0,08	Lần
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu hoạt động	-141,56%	14,79%	%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	-10,67%	1,22%	%

Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	-10,60%	1,12%	%
Hệ số Kết quả hoạt động / Doanh thu hoạt động	-147,65%	47,01%	%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 33.900.000 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 33.900.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2025 như sau:

Bảng 5: Cơ cấu cổ đông

STT	Phân loại	Số lượng cổ phiếu đang sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông lớn ¹	29.484.259	86.97%
	Cổ đông nhỏ	4.415.741	13.03%
2	Cổ đông trong nước	33.900.000	100%
	Cổ đông nước ngoài	0	0%
3	Cổ đông Nhà nước	0	0%
	Cổ đông khác	33.900.000	100%
Tổng cộng		33.900.000	100%

Nguồn: Công ty cổ phần chứng khoán Stanley Brothers

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Tháng 12/2018 Công ty hoàn thành đợt Chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ, vốn điều lệ Công ty được tăng lên từ 35 tỷ đồng lên 339 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 08/GPĐC-UBCK ngày 31/01/2019 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Tại ngày 31/12/2025, vốn điều lệ của Công ty là 339 tỷ đồng.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ

¹ Là cổ đông nắm giữ ít nhất 5% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty

- Số lượng cổ phiếu quỹ tại ngày 31/12/2025: không có
 - Các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm: không có
- e) Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.2 Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lượng lao động tính đến ngày 31/12/2025: 18 người
- Mức thu nhập trung bình: 30.854.119 đồng/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Thời gian làm việc tại công ty là 8 tiếng/ngày, từ thứ 2 tới thứ 6, nghỉ trưa 1h. Cán bộ nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Luật Lao động. Đối với Cán bộ nhân viên làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài các chính sách phúc lợi theo yêu cầu nhà nước, nhân viên còn được hưởng thêm các chế độ phúc lợi khác như: nghỉ mát, sinh nhật, thưởng theo kết quả công việc.

Điều kiện làm việc: Công ty có trụ sở làm việc rộng rãi, hiện đại với đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ cho công việc và đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Nhằm hỗ trợ người lao động nâng cao kỹ năng công việc, công ty luôn quan tâm và tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên tham gia các khóa đào tạo gồm:

- Đào tạo nội bộ: Công ty tổ chức các buổi đào tạo nội bộ nhằm phổ biến các kiến thức nghiệp vụ, sản phẩm mới, các kỹ năng cần thiết trong quá trình làm việc đến nhân viên.
- Hỗ trợ kinh phí đào tạo: Cán bộ nhân viên có nhu cầu tham gia các khóa học bên ngoài được công ty xem xét hỗ trợ kinh phí đào tạo.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Trước những diễn biến tích cực của thị trường tài chính nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng, hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2025 ghi nhận kết quả tăng so với cùng kỳ năm 2024, tuy nhiên vẫn chưa đạt kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Tóm tắt kết quả kinh doanh năm 2025 của Công ty như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	% thay đổi so với 2024	% hoàn thành kế hoạch
Doanh thu (đồng)	20.197.063.207	80.000.000.000	22.348.076.332	10,65%	28%
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	(28.591.840.919)	15.000.000.000	3.305.562.800	111,56%	22%

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Thay đổi
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/ tổng tài sản (lần)	0,95	0,96	0,67%
Tài sản dài hạn/tổng tài sản (lần)	0,05	0,04	-20%
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/tổng tài sản (lần)	0,01	0,09	800%
Nguồn VCSH/tổng tài sản (lần)	0,99	0,91	-8,08%
Tỷ suất sinh lời			
ROA	-10,60%	1,12%	110,57%
ROE	-10,67%	1,22%	111,43%
Thu nhập bình quân mỗi cổ phần (đồng)	(843)	98	111,63%

Tình hình hoạt động một số mảng kinh doanh chính của Công ty, cụ thể:

- *Hoạt động kinh doanh môi giới*: Doanh thu từ nghiệp vụ môi giới chứng khoán năm 2025 đạt 2,15 tỷ đồng, giảm 29% so với cùng kỳ năm 2024. Doanh thu sụt giảm mạnh do tình hình thị trường ảnh hưởng đến tâm lý của Nhà đầu tư, khiến cho nhu cầu sử dụng dịch vụ tại Công ty giảm mạnh.

- *Hoạt động Ngân hàng đầu tư*: Công ty thực hiện phát triển đa dạng dịch vụ tư vấn cho hệ thống khách hàng hiện tại, đồng thời hợp tác các khách hàng tiềm năng. Doanh thu từ các hoạt động Ngân hàng đầu tư (bao gồm: tư vấn tài chính, bảo lãnh và đại lý phát hành) trong năm 2025 đạt gần 64 triệu đồng, giảm 82% so với cùng kỳ năm 2024.

- *Hoạt động đầu tư (Tự doanh)*: Doanh thu từ mảng tự doanh chứng khoán của Công ty đạt hơn 18 tỷ đồng, tăng 25% so với cùng kỳ năm 2024.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được: Năm 2025 ghi nhận nhiều yếu tố tích cực về tình hình vĩ mô và giai đoạn tăng trưởng mới của thị trường chứng khoán, Công ty luôn cố gắng đảm bảo tình hình tài chính ở mức an toàn. Công ty đảm bảo cân đối đủ nguồn vốn, đáp ứng kịp thời cho

hoạt động kinh doanh, thanh toán đầy đủ, đúng hạn lương cho người lao động, nghĩa vụ thuế với nhà nước, nghĩa vụ với khách hàng và đối tác. Đời sống cán bộ nhân viên công ty luôn được quan tâm, thực hiện chi trả đầy đủ lương theo quy chế của công ty, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho nhân viên, chế độ sinh nhật, hiếu hỷ, ... góp phần để người lao động ổn định đời sống, gắn bó lâu dài với công ty và hoàn thành nhiệm vụ.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

Tổng tài sản năm 2025 đạt hơn 296 tỷ đồng, tăng 9,96% so với cùng kỳ năm ngoái, đặc thù hoạt động của công ty chứng khoán, cơ cấu tài sản của Công ty chủ yếu là tài sản tài chính. Tài sản tài chính chiếm tỷ trọng lớn khoảng trên 95% cơ cấu tài sản của Công ty, các tài sản khác chiếm tỷ trọng không đáng kể.

Bảng 6: Tình hình tài sản

DVT: đồng

	Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2024	Thay đổi
I	Tài sản ngắn hạn	283.425.506.746	255.484.837.496	10,94%
1	Tài sản tài chính	282.217.014.539	255.172.983.381	10,60%
2	Tài sản ngắn hạn khác	1.208.492.207	311.854.115	287,52%
II	Tài sản dài hạn	12.930.473.738	14.019.341.273	-7,77%
1	Tài sản cố định	1.149.648.884	2.127.465.016	-45,96%
2	Tài sản dài hạn khác	11.780.824.854	11.891.876.257	-0,93%
	Tổng cộng tài sản	296.355.980.484	269.504.178.769	9,96%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025

Chi tiết các tài sản tài chính của Công ty:

Bảng 7: Các tài sản tài chính của Công ty

DVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2024
Tài sản tài chính	282.217.014.539	255.172.983.381
Tiền và các khoản tương đương tiền	100.677.600.323	170.278.224.918
Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	-	-
Các khoản cho vay ⁽¹⁾	661.000.000	6.542.896.663
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) ⁽²⁾	180.312.928.084	77.572.111.768

Các khoản phải thu ⁽³⁾	488.958	36.917.683
Trả trước cho người bán	80.000.000	165.271.260
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	773.997.174	866.561.089

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025

(1): Chi tiết các khoản cho vay:

	31/12/2025	31/12/2024
	VND	VND
Hoạt động margin	-	6.521.896.663
Hoạt động ứng trước tiền bán	661.000.000	21.000.000
	661.000.000	6.542.896.663

(2): Chi tiết Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS):

	31/12/2025		31/12/2024	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND
Cổ phiếu niêm yết	-	-	38.738.170.048	39.605.133.450
Cổ phiếu chưa niêm yết	-	-	36.338.900.000	36.338.900.000
Trái phiếu	180.313.928.760	180.313.928.760	1.628.938.994	1.628.078.318
	180.313.928.760	180.313.928.760	76.706.009.042	77.572.111.768

(3): Chi tiết các khoản phải thu:

Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2024
Các khoản phải thu	774.486.132	903.478.772
Phải thu lãi hoạt động Margin	-	36.917.683
Phải thu lãi hoạt động ứng trước tiền bán	488.958	-
Phải thu các dịch vụ Công ty chứng khoán cung cấp	773.997.174	866.561.089
- Phải thu phí môi giới chứng khoán	999.698	2.564.586
- Phải thu phí tư vấn tài chính	289.000.000	289.000.000
- Phải thu phí lưu ký của nhà đầu tư	483.997.476	574.996.503

2.2 Tình hình nợ phải trả

Tình hình các khoản nợ phải trả của Công ty:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2024	Thay đổi
Nợ phải trả ngắn hạn	26.037.372.912	1.624.030.595	1.503,26%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	25.165.040.000	-	-
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	76.355.353	92.482.393	-17,44%
Phải trả người bán ngắn hạn	275.999.974	68.837.997	300,94%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	210.000.000	-100%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	195.224.916	116.965.241	66,91%
Phải trả người lao động	31.041.955	557.606.848	-94,43%
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	6.883.169	26.515.200	-74,04%
Chi phí phải trả ngắn hạn	281.927.545	186.722.916	-50,99%
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	4.900.000	354.900.000	-98,62%
Nợ dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	26.037.372.912	1.624.030.595	1.503,26%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 của Công ty

Nhìn chung, những năm qua các khoản nợ phải trả của Công ty chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu nguồn vốn. Các khoản nợ đều được Công ty thanh toán đúng hạn, Báo cáo tài chính của Công ty không phát sinh nợ phải trả quá hạn.

Ngoài ra, hoạt động kinh doanh của Công ty tại địa bàn trong nước, không chịu ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá hối đoái.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện những bước đi đầu tiên trên con đường tái cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý. Trong quá trình kiện toàn bộ máy quản lý, tháng 09/2025, Đại hội đồng cổ đông đã tổ chức ĐHĐCĐ bất thường bầu ra Hội đồng quản trị mới, thay vì 03 thành viên như các năm trước đây, thì HĐQT mới bao gồm 05 thành viên: Chủ tịch HĐQT, 03 thành viên HĐQT và 01 thành viên HĐQT độc lập.

Về Ban điều hành, cuối tháng 12/2025, Công ty có Tổng giám đốc mới, và các vị trí trong ban điều hành tiếp tục được bổ sung như Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, thành viên Ban điều hành, Ban Tổng giám đốc.

Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển và theo nhu cầu thực tế, Công ty sẽ tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo hướng tối ưu, hiệu quả, tuân thủ các quy định pháp luật liên quan.

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục thực hiện các hoạt động chuyên đổi số, nâng cấp phần mềm hệ thống, tích hợp trên app nhằm gia tăng giá trị và bảo mật cho khách hàng. Hoạt động quản



trị rủi ro và kiểm soát nội bộ được đẩy mạnh và thắt chặt nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, đánh giá và khắc phục các rủi ro nếu có phát sinh trong quá trình hoạt động. Các hoạt động quản trị theo quy định đối với công ty đại chúng được Công ty thực hiện và chấp hành đầy đủ. Ngoài ra, Công ty đã duy trì việc thực hiện các chương trình đào tạo nội bộ nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng thực hiện công việc cho cán bộ nhân viên.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1. Kế hoạch kinh doanh năm 2026

Kế hoạch kinh doanh năm 2026 cụ thể như sau:

Bảng 9: Kế hoạch kinh doanh năm 2026

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026
1	Doanh thu	22.348.076.332	281.822.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế	3.305.562.800	75.510.000.000

4.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên.

a) Tổng quan

Ban điều hành thực hiện đẩy mạnh hoạt động kinh doanh chính của Công ty:

- Xây dựng các chính sách ưu đãi, thu hút khách hàng; nâng cao chất lượng sản phẩm; xây dựng thêm các sản phẩm phù hợp với khách hàng mục tiêu; tìm kiếm và phát triển hệ thống mạng lưới khách hàng; tối ưu quy trình và ứng dụng công nghệ trong quản lý hỗ trợ khách hàng.
- Tối ưu nguồn vốn tín dụng tại các tổ chức tín dụng, tìm kiếm các cơ hội đầu tư an toàn, mở rộng quy mô đầu tư.
- Nâng cao năng lực quản trị, đảm bảo an toàn tuân thủ trong quá trình hoạt động. Thực hiện tốt các quy chế hoạt động quản trị Công ty theo quy định của pháp luật; minh bạch, công khai thông tin đến với cổ đông.

b) Tình hình thị trường chứng khoán

Năm 2025, bối cảnh kinh tế và địa chính trị toàn cầu tiếp tục diễn biến phức tạp, song có dấu hiệu ổn định hơn so với năm trước. Áp lực lạm phát tại các nền kinh tế lớn dần được kiểm soát, tạo điều kiện cho các ngân hàng trung ương xem xét nới lỏng chính sách tiền tệ. Mặt bằng lãi suất quốc tế hạ nhiệt đã góp phần cải thiện khẩu vị rủi ro của nhà đầu tư, qua đó hỗ trợ dòng vốn quay trở lại các thị trường mới nổi và cận biên, bao gồm Việt Nam.

Trong nước, thị trường chứng khoán Việt Nam ghi nhận một năm tăng trưởng ấn tượng, vượt xa mức của năm 2024. Đà tăng không chỉ đến từ yếu tố thanh khoản dồi dào và mặt bằng lãi suất thấp được duy trì, mà còn được thúc đẩy bởi kỳ vọng mạnh mẽ vào quá trình nâng hạng thị trường. Những cải cách về hạ tầng giao dịch, minh bạch thông tin và cơ chế vận hành đã giúp củng cố niềm tin của nhà đầu tư, đặc biệt là nhà đầu tư tổ chức.

Triển vọng thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2026 được dự báo tích cực, hướng tới nâng hạng lên thị trường mới nổi, với VN-Index có thể tiệm cận vùng 1.900-2.000 điểm nhờ tăng trưởng lợi nhuận doanh nghiệp (EPS) và dòng tiền nội địa mạnh mẽ. Thị trường sẽ phân hóa cao, tập trung vào các nhóm ngành hưởng lợi từ hạ tầng, công nghệ và tiêu dùng.

- **Nâng hạng thị trường:** Lộ trình nâng hạng từ Cận biên lên Mới nổi thứ cấp (Secondary Emerging) theo FTSE Russell chính thức triển khai, thúc đẩy dòng vốn ngoại.
- **Dự báo VN-Index:** Các công ty chứng khoán dự báo VN-Index dao động quanh mức 1.900 - 2.000 điểm, với kịch bản cơ sở EPS tăng trưởng ~17% và P/E khoảng 15.5 lần.
- **Động lực tăng trưởng:** Sự phục hồi của sản xuất, đẩy mạnh đầu tư công và sự tham gia mạnh mẽ của nhà đầu tư trẻ (12,7 triệu tài khoản).

Bên cạnh đó, năm 2026, thị trường cũng đối mặt với những thách thức, rủi ro về áp lực tỷ giá, lãi suất có thể biến động và rủi ro tín dụng ở một số doanh nghiệp. Tuy nhiên, những yếu tố này chỉ mang tính thời điểm, không đủ sức làm đảo chiều xu hướng đi lên dài hạn cũng như sức hấp dẫn nội tại của thị trường Việt Nam.

b) Kế hoạch triển khai

Tình hình kinh tế và thị trường chứng khoán các năm tiếp theo có nhiều thuận lợi, thách thức đan xen, Công ty sẽ phát huy các thế mạnh, tận dụng các cơ hội, đồng thời tiếp tục chú trọng công tác quản trị rủi ro, an toàn nghiệp vụ.

Theo đó, Công ty đề ra nhiệm vụ cho các lĩnh vực hoạt động nhằm đạt được kế hoạch năm 2026 như sau:

STT	Lĩnh vực	Nhiệm vụ
1	Nguồn vốn và Tự doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi, cân đối nguồn vốn, đảm bảo an toàn thanh khoản, an toàn hoạt động của Công ty; - Tìm kiếm các cơ hội đầu tư hiệu quả trên thị trường chứng khoán; - Huy động thêm các nguồn vốn nợ để bổ sung vào hoạt động kinh doanh.
2	Môi giới và Tư vấn đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Phát triển tệp khách hàng cá nhân, tập trung vào nhóm khách hàng cá nhân là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp; - Phát triển các sản phẩm tài chính mới phù hợp với đối tượng nhà đầu tư.

3	Giao dịch ký quỹ / Dịch vụ tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Phát triển các gói sản phẩm, dịch vụ giao dịch ký quỹ mới phù hợp với các nhóm đối tượng nhà đầu tư khác nhau; - Giảm lãi suất cho vay ký quỹ theo mức bình quân thị trường.
4	Ngân hàng đầu tư / Tư vấn tài chính doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục duy trì và phát triển mảng tư vấn hồ sơ chào bán và đăng ký chào bán chứng khoán; - Phối hợp với Tự doanh triển khai hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán; - Tìm kiếm và phát triển mạng lưới các tổ chức phát hành và nhà đầu tư tiềm năng cho tương lai.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

5.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Là công ty hoạt động trong lĩnh vực tài chính, tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải ở mức thấp. Ngoài ra, Công ty có quy định về việc tiết kiệm các chi phí văn phòng, tiết kiệm năng lượng, thường xuyên tuyên truyền đến cán bộ nhân viên ý thức tiết kiệm năng lượng, nước, điện như: tắt các thiết bị điện khi không cần thiết, tiết kiệm sử dụng giấy văn phòng...

5.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến người lao động, thực hiện đầy đủ chính sách bảo hiểm y tế theo quy định của Luật Lao Động, chăm lo đến đời sống nhân viên, có chính sách thưởng đối với người lao động có kết quả công việc tốt trong năm, chi trả các khoản thưởng cho nhân viên các ngày lễ, Tết, sinh nhật CBNV.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Năm 2025 ghi nhận kết quả hoạt động tích cực, duy trì bảo đảm thanh khoản và dự trữ tiền mặt phục vụ hoạt động kinh doanh trong các năm tiếp theo;
- Các phòng / ban theo chức năng và nhiệm vụ của mình, đã thực hiện tốt các quy trình/ quy định nội bộ tuân thủ nghiêm túc quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Công tác quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ của Công ty tiếp tục được tăng cường nhằm đáp ứng những yêu cầu khắt khe từ thị trường và cơ quan quản lý;
- Ban Tổng Giám đốc và tập thể cán bộ, nhân viên đã nỗ lực và thực hiện đồng bộ các giải pháp để từng bước giải quyết những khó khăn trong hoạt động kinh doanh của công ty;
- Công ty luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội thông qua việc đào tạo nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên về ý thức trách nhiệm mới môi trường, cộng đồng, xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

- Ban Tổng Giám đốc với chức năng và quyền hạn của mình, đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ Công ty

- Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ các công việc được Đại hội đồng cổ đông, HĐQT giao phó đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật và Điều lệ công ty.
- Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực thực hiện kế hoạch kinh doanh được đề ra, tuy nhiên do nhiều yếu tố khách quan mà nhiều ý tưởng sáng tạo của công ty chưa thể kịp thời triển khai, dẫn tới việc không thể hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã được ĐHCĐ thường niên năm 2025 thông qua.
- Công tác kiểm toán, kiểm soát nội bộ được thực hiện thường xuyên nhằm ngăn ngừa và kiểm soát được rủi ro hoạt động;
- Ban Tổng Giám Đốc duy trì các cuộc họp giao ban hàng tuần, hàng tháng với các phòng/ban để có những chỉ đạo sát sao, phù hợp.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2026, HĐQT sẽ tiếp tục tăng cường vai trò quản lý, giám sát đúng theo quyền hạn và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty, phấn đấu hoàn thành tốt các kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao phó:

- Hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh năm 2026;
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, phù hợp với yêu cầu từ cơ quan quản lý và thông lệ thị trường;
- Giám sát hoạt động của Ban điều hành và các bộ phận trong Công ty đảm bảo hiệu quả hoạt động, tuân thủ pháp luật, thực thi kịp thời các công việc mà Đại hội đồng cổ đông giao phó;
- Định hướng phát triển các sản phẩm dịch vụ đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu thị trường.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty (HĐQT) gồm 05 thành viên, trong đó Ông Hồ Lê Việt Hưng được bầu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị kể từ ngày 14/10/2025. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị Công ty hiện nay và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của từng thành viên:

STT	Họ tên	Chức danh	Cổ phần sở hữu	
			Số lượng	Tỷ lệ
1	Hồ Lê Việt Hưng	Chủ tịch HĐQT	0	0%
2	Nguyễn Tiến Đức	Thành viên HĐQT	0	0%
3	Dương Văn Cường	Thành viên HĐQT	0	0%
4	Hoàng Thanh Tâm	Thành viên HĐQT kiêm Thành viên Điều hành, Ban Tổng giám đốc	0	0%
5	Lê Cẩm Thúy	Thành viên HĐQT độc lập	0	0%

Ông Hồ Lê Việt Hưng – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Hồ Lê Việt Hưng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 27/09/1984
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: D13 tập thể Bộ Y Tế Kim Mã, Giảng Võ, Hà Nội
- Số CMND: 030084016106 Ngày cấp: 29/09/2024 Nơi cấp: Bộ Công an
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
2007 – 2008	Chuyên viên	Ngân hàng Citibank, New York, Hoa Kỳ
2009 – 2014	Chuyên viên cao cấp	Quỹ đầu tư Falcon, London, Anh
2014 – 2016	Chuyên viên cao cấp	Quỹ đầu tư Windmill Hill, London, Anh
2016-2019	Phó phòng đầu tư	Ngân hàng Deutsche Bank, London, Anh
2020-2021	Trưởng phòng Huy động vốn quốc tế	Tập đoàn Vingroup
2021-2023	Giám đốc Đầu tư tài chính	CTCP Đầu tư TNG Holdings Việt Nam
2023-Nay	Tổng Giám đốc	CTCP ROX Capital
10/2025-Nay	Chủ tịch HĐQT	CTCP Chứng khoán Stanley Brothers

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Tổng giám đốc – CTCP ROX Capital
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
 - Sở hữu của người có liên quan: không có.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, quy chế lao động của Công ty.

Ông Nguyễn Tiến Đức – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Tiến Đức
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/01/1979
- Nơi sinh: Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Căn hộ A 2602, Chung cư Sky Park Residence, Số 3 Tôn Thất Thuyết, Cầu Giấy, Hà Nội
- Số CMND: 042079000060 Ngày cấp: 15/08/2022 Nơi cấp: CCS QLHC TTXH
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
2005 - 2006	Cán bộ Tín dụng	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – CN Nghệ An
2006 - 2007	Cán bộ Quản lý Quan hệ khách hàng	Ngân hàng TMCP Quốc tế - CN Hàng Bạc
07/2007- 05/2010	Cán bộ Tái thẩm định, Trưởng phòng KH Doanh nghiệp Chi nhánh Hồ Chí Minh	Hội sở chính NHTMCP Hàng hải Việt Nam, CN Cầu Giấy
06/2010- 11/2013	Dự án triển khai chiến lược, Giám đốc chi nhánh- Giám đốc Trung tâm KHDN Cầu Giấy	Hội sở chính NHTMCP Hàng hải Việt Nam
11/2013- 10/2014	Giám đốc Trung tâm quản lý rủi ro Tín dụng Miền Bắc – Ngân hàng doanh nghiệp	Hội sở chính NHTMCP Hàng hải Việt Nam
10/2014- 07/2016	Giám đốc kinh doanh Miền Bắc – Ngân hàng doanh nghiệp	Hội sở chính NHTMCP Hàng hải Việt Nam
07/2016- 12/2018	Giám đốc quản lý rủi ro tín dụng - Ngân hàng	Hội sở chính NHTMCP Hàng hải Việt Nam

	doanh nghiệp	Nam
01/2019- 06/2020	Giám đốc trung tâm Kênh bán hàng và phân phối – Ngân hàng Doanh nghiệp	Hội sở chính NHTMCP Hàng hải Việt Nam
01/2020- 04/2024	Phó Tổng giám đốc Ngân hàng doanh nghiệp	Hội sở chính NHTMCP Hàng hải Việt Nam
04/2024- Nay	Giám đốc khối quản trị rủi ro MSB	Hội sở chính NHTMCP Hàng hải Việt Nam
10/2025- Nay	Thành viên HĐQT	CTCP Chứng khoán Stanley Brothers

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Thành viên HĐQT.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc khối quản trị rủi ro MSB - NHTMCP Hàng hải Việt Nam
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
 - Sở hữu của người có liên quan: không có.
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, quy chế lao động của Công ty.

Ông Dương Văn Cường – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Dương Văn Cường
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/10/1984
- Nơi sinh: Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Số nhà 1007, tòa nhà P2, KĐT Nam Thăng Long, Phường Xuân Đình, Hà Nội
- Số CMND: 038084054736 Ngày cấp: 19/11/2024 Nơi cấp: CCS QLHC TTXH
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính và Thương mại Quốc tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
2006 - 2007	Chuyên viên phân tích tài chính	FPT Capital

2007 -2009	Chuyên viên Quan hệ khách hàng doanh nghiệp lớn	FPT Bank (TPB)
2009- 2014	Giám đốc Cao cấp khách hàng doanh nghiệp lớn	HSBC Việt Nam
2014- 2016	Giám đốc Cao cấp khách hàng doanh nghiệp lớn	Citibank Việt Nam
2016- Nay	Giám đốc toàn quốc khách hàng doanh nghiệp lớn	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
10/2025– nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Thành viên HĐQT.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc toàn quốc khách hàng doanh nghiệp lớn - Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
 - Sở hữu của người có liên quan: không có.
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, quy chế lao động của Công ty.

Bà Hoàng Thanh Tâm – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Thành viên điều hành, Ban Tổng giám đốc

Thông tin sơ yếu lý lịch đã được nêu tại Mục II.2 Tổ chức và nhân sự

Bà Lê Cẩm Thúy – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- Họ và tên: Lê Cẩm Thúy
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 21/09/1983
- Nơi sinh: Ninh Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: CH 907 tòa N01C Chung cư Golden Land, 275 Nguyễn Trãi, Phường Khương Đình, TP.Hà Nội
- Số CMND: 035183004258 Ngày cấp: 02/10/2023 Nơi cấp: CCS QLHC TTXH
- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
01/2007 – 10/2010	Chuyên viên	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam
10/2010 – 04/2015	Phó trưởng phòng	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam
04/2015- 06/2017	Giám đốc quản lý phân tích công cụ và mô hình rủi ro	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam
06/2017- 06/2019	Giám đốc Ban quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội
06/2019-03/2022	Phó Giám đốc khối Quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam
03/2022– 04/2024	Giám đốc khối Quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam
04/2024 - Nay	Phó Tổng giám đốc Ngân hàng Bán lẻ	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam
10/2025 - Nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Thành viên HĐQT độc lập
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Tổng giám đốc Ngân hàng Bán lẻ - Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
 - Sở hữu của người có liên quan: không có.
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, quy chế lao động của Công ty.

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã họp và thông qua các nghị quyết để triển khai quyết định của Đại hội đồng cổ đông và thực hiện các nội dung khác thuộc thẩm quyền gồm:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2025/NQ-HĐQT	20/01/2025	Thông qua chính sách quản trị rủi ro của Công ty năm 2025	100%
2	02/2025/NQ-HĐQT	20/01/2025	Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
3	03/2025/NQ-HĐQT	23/01/2025	Phê duyệt Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025	100%
4	04/2025/NQ-HĐQT	18/3/2025	Phê duyệt tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2025	100%
5	05/2025/NQ-HĐQT	19/06/2025	Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025	100%
6	06/2025/NQ-HĐQT	12/08/2025	Bổ nhiệm Giám đốc tài chính	100%
7	07/2025/NQ-HĐQT	12/08/2025	Xác nhận các Bảo Đảm & Cam kết về Công ty	100%
8	08/2025/NQ-HĐQT	12/08/2025	Tiếp nhận đơn từ nhiệm TVHĐQT, BKS và Triệu tập Đại Hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2025	100%
9	09/2025/NQ-HĐQT	18/09/2025	Thông qua giao dịch chứng chỉ tiền gửi của Tổ chức tín dụng	100%
10	10/2025/NQ-HĐQT	29/09/2025	Thông qua DS ứng cử viên TV HĐQT và TV BKS	100%
11	11/2025/NQ-HĐQT	09/10/2025	Phê duyệt bộ tài liệu trình ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2025	100%
12	01A/2025/NQ-HĐQT	14/10/2025	Bầu CT HĐQT nhiệm kỳ 2024 - 2029	100%
13	01B/2025/NQ-HĐQT	14/10/2025	Thông qua Quy chế tổ chức bộ máy Công ty	100%
14	01C/2025/NQ-HĐQT	14/10/2025	Thông qua Quy chế quản lý nhân Sự Công ty	100%
15	02A/2025/NQ-HĐQT	14/10/2025	Miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty	100%

16	02B/2025/NQ-HĐQT	14/10/2025	Bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty	100%
17	02C/2025/NQ-HĐQT	14/10/2025	Tạm ứng và chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát	100%
18	12/2025/NQ-HĐQT	15/10/2025	Thông qua đầu tư trái phiếu riêng lẻ của Công ty CP Đầu tư Rox Energy	100%
19	12A/2025/NQ-HĐQT	26/10/2025	Thông qua quy chế đãi ngộ của công ty năm 2025	100%
20	13/2025/NQ-HĐQT	27/10/2025	NQ HĐQT V/v Phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029	100%
21	14/2025/NQ-HĐQT	21/11/2025	Thông qua triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ	100%
22	15/2025/NQ-HĐQT	21/11/2025	Thông qua kế hoạch chi tiết sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán riêng lẻ	100%
23	16/2025/NQ-HĐQT	21/11/2025	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%
24	17/2025/NQ-HĐQT	26/11/2025	Thông qua triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ	100%
25	18/2025/NQ-HĐQT	26/11/2025	Thông qua kế hoạch chi tiết sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán riêng lẻ	100%
26	19/2025/NQ-HĐQT	26/11/2025	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%
27	20/2025/NQ-HĐQT	15/12/2025	Thông qua phương án chuyển nhượng trái phiếu riêng lẻ của CTCP đầu tư ROX ENREGY	100%
28	21/2025/NQ-HĐQT	15/12/2025	Thông qua phương án đầu tư trái phiếu riêng lẻ của CTCP May-Diem SG	100%
29	22/2025/NQ-HĐQT	16/12/2025	Thông qua hạn mức tín dụng tại MSB	100%

30	23/2025/NQ-HĐQT	16/12/2025	Thông qua đề xuất đầu tư và giao dịch TPCP	100%
31	24/2025/NQ-HĐQT	19/12/2025	Bổ sung chức danh Thành viên Điều hành vào ban TGD SBSI	100%
32	25/2025/NQ-HĐQT	22/12/2025	Sửa đổi, bổ sung thông tin liên quan phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ	100%
33	26/2025/NQ-HĐQT	22/12/2025	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%
34	27/2025/NQ-HĐQT	22/12/2025	Bổ nhiệm bà Hoàng Thanh Tâm giữ chức vụ Thành viên Điều hành, ban TGD	100%
35	28/2025/NQ-HĐQT	22/12/2025	Thông qua phương án đầu tư trái phiếu riêng lẻ của CTCP May-Diem SG	100%
36	29/2025/NQ-HĐQT	23/12/2025	Miễn nhiệm, bổ nhiệm TGD, PTGD công ty	100%
37	30/2025/NQ-HĐQT	31/12/2025	Miễn nhiệm Người phụ trách bộ phận Kiểm toán nội bộ đối với và Phạm Thùy Linh	100%
38	31/2025/NQ-HĐQT	31/12/2025	Phê duyệt đầu tư mở rộng diện tích văn phòng SBSI	100%
39	32/2025/NQ-HĐQT	31/12/2025	Phê duyệt đầu tư dự án cải tạo, sửa chữa văn phòng SBSI	100%

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát đối với hoạt động điều hành của Tổng giám đốc. Đồng thời chỉ đạo, đôn đốc, triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị nhằm đảm bảo thực hiện đúng Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật liên quan.

Năm 2025, Công ty ghi nhận kết quả hoạt động kinh doanh tích cực, qua việc giám sát và đánh giá sự tuân thủ, Hội đồng quản trị đánh giá Tổng giám đốc đã nỗ lực tối đa trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định nhằm phản ứng trước những khó khăn của công ty. Hội đồng quản trị đánh giá cao thái độ làm việc và kết quả thực hiện công việc của Tổng giám đốc. Tổng giám đốc đã chủ động báo cáo Hội đồng quản trị từ sớm những khó khăn trong công tác thực hiện kế hoạch kinh doanh, đồng thời thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Không có.

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Không có.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các buổi đào tạo nội bộ, phổ biến các văn bản pháp luật hiện hành về quản trị công ty. Đồng thời tự cập nhật các kiến thức và quy định liên quan về quản trị công ty, tham gia các hội thảo liên quan theo nhu cầu của từng người.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, danh sách thành viên Ban kiểm soát và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của từng thành viên như sau:

STT	Họ tên	Chức danh	Cổ phần sở hữu	
			Số lượng	Tỷ lệ
1	Trần Quang Khánh	Trưởng Ban kiểm soát	0	0%
2	Lại Thanh Mai	Thành viên Ban kiểm soát	0	0%
3	Dương Thị Thanh	Thành viên Ban kiểm soát	0	0%

Ông Trần Quang Khánh – Trưởng ban kiểm soát

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 14/04/1981
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: P206 A9, TT Khương Thượng, Phường Kim Liên, thành phố Hà Nội
- Số CCCD: 001081021733, Ngày cấp: 19/04/2021; Nơi cấp: CCS QLHC TTXH
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân đại học Thương Mại, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Urvine
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
08/2005 – 04/2007	Chuyên viên Phòng kế toán Sở giao dịch	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam
05/2007 – 08/2007	Chuyên viên phòng Kiểm soát nội bộ	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam
09/2007 – 01/2010	Chuyên viên chính phòng Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam
02/2010 – 12/2013	Phó phòng Kiểm toán nội	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam

	bộ	
01/2014 – 02/2015	Giám đốc Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam
03/2015 – 08/2015	Chuyên viên Ban tài chính kế toán	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
10/2015 – 12/2015	Giám đốc Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam
02/2016 – 05/2017	Phó trưởng Ban Tài chính kế toán	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam
09/2017 - Nay	Giám đốc Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam
10/2025 - nay	Trưởng Ban kiểm soát	Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Kiểm toán nội bộ - Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
 - Sở hữu của người có liên quan: không có.
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, quy chế lao động của Công ty

Bà Lại Thanh Mai – Thành viên Ban kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 03/03/1976
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Phòng 910, CT5, KĐT Mỹ Đình Sông Đà, đường Trần Văn Lai, P. Từ Liêm, TP. Hà Nội
- Số CCCD: 001176048919 Ngày cấp: 21/03/2023 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
1997 - 2007	Nhân viên pháp chế	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam
2007 - 2010	Trưởng phòng pháp chế	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam
2009 – 2013	Trưởng ban thư ký HĐQT	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam
2013-2017	Phó Giám đốc	Công ty Luật Đông Ngân
2017-2024	Giám đốc khối Pháp chế và Tuân thủ	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam
2025- Nay	Phó Giám đốc khối Tư vấn Pháp lý và Tuân thủ	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam
10/2025 - Nay	Thành viên Ban kiểm soát	CTCP Chứng khoán Stanley Brothers

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Thành viên Ban kiểm soát kiêm Người phụ trách quản trị công ty.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Giám đốc khối Tư vấn Pháp lý và Tuân thủ - Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
 - Sở hữu của người có liên quan: không có.
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, quy chế lao động của Công ty.

Bà Dương Thị Thanh – Thành viên Ban kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 20/08/1993
- Nơi sinh: Đắk Lắk
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Số 15 ngõ 133, TDP 10 Vạn Phúc, phường Hà Đông, Hà Nội
- Số CCCD: 066193002337 Ngày cấp: 25/04/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
------------------	----------------	------------------------

2017 – 2018	Giao dịch viên	Ngân hàng TMCP Sài Gòn
2019 – 2022	Chuyên viên Kiểm soát tuân thủ	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam
2022 – 2023	Chuyên viên Kiểm soát tuân thủ	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á
2023- Nay	Kiểm toán viên chính Kiểm toán Định chế Tài chính và khối hỗ trợ	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam
10/2025 - nay	Thành viên Ban kiểm soát	Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kiểm toán viên chính Kiểm toán Định chế Tài chính và khối hỗ trợ - Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
 - Sở hữu của người có liên quan: không có.
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, quy chế lao động của Công ty.

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

a) Cuộc họp của Ban kiểm soát

Cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm 2025 như sau:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Ông Đỗ Đức Lộc	01	100%	100%
2	Bà Lê Thị Giang	01	100%	100%
3	Bà Đinh Thị Lan Anh	01	100%	100%
4	Trần Quang Khánh	02	100%	100%
5	Lại Thanh Mai	02	100%	100%
6	Dương Thị Thanh	02	100%	100%

b) Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc:

Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị để giám sát việc thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ và quy định pháp luật. Ban kiểm soát

được cung cấp đầy đủ các Biên bản và Nghị quyết/Quyết định trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát Giám sát các hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý, điều hành.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, các hoạt động chính của Ban kiểm soát năm 2025 như sau:

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty và thực hiện các nội dung theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 và các Nghị quyết của HĐQT;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính Công ty;
- Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty;
- Nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, thực hiện chức năng giám sát đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
- Tổ chức họp định kỳ, đột xuất để triển khai công việc theo nhiệm vụ, chức năng được giao, luôn giám sát việc thực hiện các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

c) Kết quả giám sát hoạt động kinh doanh và tài chính của công ty

Ban kiểm soát đã giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty năm 2025. Các báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính hàng quý và cả năm, đảm bảo tính đúng đắn, minh bạch trong các báo cáo. Thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ cho Ủy ban Chứng khoán nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định của Bộ tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường giao dịch chứng khoán. Ban kiểm soát đánh giá trong bối cảnh tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, Ban Tổng giám đốc đã đưa ra các giải pháp kịp thời cùng toàn thể cán bộ nhân viên hoàn thành cơ bản nhiệm vụ đề ra.

Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2025, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC. Báo cáo đã phản ánh chính xác tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025 và phù hợp với các quy định của hệ thống kế toán hiện hành, không có sai sót trọng yếu xảy ra trong năm 2025 về công tác hạch toán kế toán.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý được chi trả cho từng người theo vị trí, chức danh công việc gắn với mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo Quy chế lao động của Công ty.

Năm 2025, thu nhập của các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị Công ty theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 như sau:

Bảng 10: Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan năm 2025

ĐVT: đồng

Họ tên	Chức danh	Năm 2025	Năm 2024
Ông Hồ Lê Việt Hưng	Chủ tịch HĐQT bổ nhiệm ngày 14/10/2025	56.100.000	-
Ông Luyện Quang Thắng	Chủ tịch HĐQT miễn nhiệm ngày 14/10/2025	518.731.105	638.686.704
Ông Nguyễn Tiến Đức	Thành viên HĐQT bổ nhiệm ngày 14/10/2025	37.400.000	-
Ông Dương Văn Cường	Thành viên HĐQT bổ nhiệm ngày 14/10/2025	37.400.000	-
Bà Hoàng Thanh Tâm	Thành viên HĐQT bổ nhiệm ngày 14/10/2025	36.287.000	-
Bà Lê Cẩm Thúy	Thành viên HĐQT bổ nhiệm ngày 14/10/2025	37.400.000	-
Ông Phạm Hoàng Hải	Thành viên HĐQT miễn nhiệm ngày 14/10/2025	195.139.595	283.532.774
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Tổng Giám đốc bổ nhiệm ngày 23/12/2025	56.700.000	-
Ông Nguyễn Quang Anh	Phó Tổng Giám đốc bổ nhiệm ngày 23/12/2025, miễn nhiệm Tổng Giám đốc cùng ngày Thành viên HĐQT miễn nhiệm ngày 14/10/2025	1.314.825.508	1.215.120.453
Ông Trần Quang Khánh	Trưởng Ban BKS bổ nhiệm ngày 14/10/2025	32.300.000	-
Ông Đỗ Đức Lộc	Trưởng Ban Kiểm soát miễn nhiệm ngày 14/10/2025	21.000.000	24.000.000
Bà Lại Thanh Mai	Ủy viên BKS bổ nhiệm ngày 14/10/2025	23.100.000	-
Bà Dương Thị Thanh	Ủy viên BKS bổ nhiệm ngày 14/10/2025	18.658.000	-
Bà Đinh Thị Lan Anh	Ủy viên BKS miễn nhiệm ngày 14/10/2025	10.500.000	12.000.000
Bà Lê Thị Giang	Ủy viên BKS miễn nhiệm ngày 14/10/2025	110.128.566	281.276.743

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025

Cổ tức (nếu có) nhận được trong năm được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và

được Công ty công bố thông tin theo quy định.

Thù lao cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Chi tiết thù lao cho từng thành viên năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông họp và thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2025.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan trong năm 2025:

Bảng 11: Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Ngày giao dịch	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số dư cổ phiếu đầu kỳ		Số dư cổ phiếu cuối kỳ		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
12/08/2025	Luyện Quang Thắng	Chủ tịch HĐQT	300.000	0,88%	0	0	Bán
12/08/2025	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Gen Cons Việt Nam	Bên có liên quan là cổ đông lớn sở hữu trên 10% của Công ty	0	0	8.352.880	24,64%	Mua
12/08/2025	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hạ tầng Nam Quang	Bên có liên quan là cổ đông lớn sở hữu trên 10% của Công ty	0	0	8.348.680	24,63%	Mua
12/08/2025	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Bất Động sản Thành Vinh	Bên có liên quan là cổ đông lớn sở hữu trên 10% của Công ty	0	0	6.564.909	19,37%	Mua
12/08/2025	Công ty TNHH MTV VIPICO	Bên có liên quan là cổ đông lớn sở hữu trên 10%	0	0	6.217.790	18,34%	Mua

Ngày giao dịch	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số dư cổ phiếu đầu kỳ		Số dư cổ phiếu cuối kỳ		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
		của Công ty					

Nguồn: SBSI

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ và người có liên quan

Không có.

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về quản trị công ty, trong năm công ty thực hiện tốt các chế độ báo cáo, công bố thông tin theo quy định.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính của công ty năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC. Theo ý kiến của kiểm toán viên, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Đã được công bố tại website công ty: <https://sbsi.vn/> (mục Quan hệ cổ đông)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN TIẾN DŨNG